

## BÁO CÁO

tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014  
của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với  
việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản  
-----

Thực hiện Kế hoạch số 157-KH/TU, ngày 08/3/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu về tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập. Huyện ủy Tam Đường báo cáo kết quả triển khai thực hiện như sau:

### I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ

#### 1. Khái quát đặc điểm tình hình

Tam Đường là huyện cửa ngõ của tỉnh Lai Châu có tổng diện tích tự nhiên 66.315,44 ha, gồm 13 xã, thị trấn, 126 bản, dân số trên 5,8 vạn người; gồm 12 dân tộc cùng sinh sống, trong đó: dân tộc Mông chiếm 37,5%; dân tộc Thái chiếm 15,9%; dân tộc Kinh chiếm 14,2%; dân tộc Dao chiếm 10%; dân tộc Giáy chiếm 8,2%; dân tộc Lào chiếm 7,8%; dân tộc Lự chiếm 5,3%; còn lại là các dân tộc khác.

Đảng bộ huyện có 51 tổ chức cơ sở đảng (16 đảng bộ, 35 chi bộ); 207 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ là 2.723 đồng chí, trong đó: đảng viên nữ 921 đồng chí, đảng viên người dân tộc 1.455 đồng chí.

#### \* Thuận lợi:

Huyện ủy luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự phối hợp của các Ban đảng tỉnh; các ngành trong khối Nội chính, các cơ quan trong việc tham mưu giúp cấp ủy tổ chức thực hiện nhiệm vụ kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

Hệ thống các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ về công tác kê khai và kiểm soát kê khai tài sản ngày càng được hoàn thiện; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị của cán bộ trên địa bàn huyện ngày càng được nâng cao góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

#### \* Khó khăn:

Việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện có thời điểm chưa quyết liệt, thiếu sự đôn đốc trong việc thực hiện; nhận thức của một số cán bộ, công chức về kê khai tài sản, thu nhập còn lúng túng trong việc xác định loại tài sản phải kê khai.

Việc xác minh, giám sát tài sản biến động của cán bộ, công chức còn gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

## **2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị**

### **2.1. Công tác phổ biến, quán triệt Chỉ thị**

Huyện ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị; mở hội nghị triển khai, quán triệt đến các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện. Chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị đến 100% các chi bộ, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Kết quả, huyện đã tổ chức 01 hội nghị quán triệt, với 93 cán bộ, đảng viên tham gia; tổ chức 01 hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác phòng, chống tham nhũng, giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo với 200 người tham gia; tuyên truyền lồng ghép với tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật 104 buổi, với hơn 7.000 lượt người tham gia, đồng thời tăng cường quán triệt việc thực hiện Chỉ thị thông qua các hội nghị Ban Chấp hành, giao ban cấp ủy 2 cấp huyện - xã.

Qua việc tuyên truyền, quán triệt, triển khai các văn bản liên quan đến công tác kê khai tài sản đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn huyện về công tác kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản, giúp cho việc thực hiện kê khai tài sản hằng năm cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

### **2.2. Kết quả ban hành các văn bản, chương trình, kế hoạch để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị**

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp cụ thể hóa Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị thành các văn bản, chương trình, kế hoạch, quyết định của cấp mình để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Hằng năm, ban hành văn bản và chỉ đạo UBND huyện triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định<sup>1</sup>.

<sup>1</sup> Quyết định số 291-QĐ/HU, ngày 04/12/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phê duyệt danh sách cán bộ, công chức phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2015; Quyết định số 2018A/QĐ UBND, ngày 28/11/2014 của UBND huyện về phê duyệt các đối tượng có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2014; Quyết định số 2244/QĐ-UBND, ngày 21/12/2015 của UBND huyện về phê duyệt các đối tượng có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2015, Kế hoạch số 43-KH/HU, ngày 31/10/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kê khai tài sản và công khai minh bạch tài sản thu nhập năm 2016; Quyết định số 932-QĐ/HU, ngày 1/12/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phê duyệt danh sách cán bộ, công chức phải kê khai và công khai, minh bạch tài sản, Kế hoạch số 826/KH-UBND, ngày 28/10/2016 của UBND huyện về thực hiện kê khai và công khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai, Quyết định số 2061/QĐ-UBND, ngày 21/11/2016 của UBND huyện về phê duyệt các đối tượng có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2016, Quyết định số 1576 - QĐ/HU, ngày 25/12/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phê duyệt danh sách cán bộ công chức, viên chức phải kê khai và công khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2017; Kế hoạch số 1028/KH-UBND, ngày 16/11/2017 của UBND huyện về thực hiện kê khai và công khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai; Quyết định số 2974/QĐ-UBND, ngày 29/11/2017 của UBND huyện về phê duyệt các đối tượng có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2017; Kế hoạch số 136 - KH/HU, ngày 12/12/2018 của Ban

Các văn bản ban hành của Huyện ủy, UBND huyện đều thể hiện tính phù hợp, kịp thời và khả thi góp phần giúp cán bộ, công chức, viên chức nhận thức sâu sắc, ý nghĩa, mục đích, yêu cầu, tầm quan trọng của công tác kê khai tài sản, từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập.

*(Có phụ lục 01 kèm theo)*

### **2.3. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra, xác minh, đôn đốc, hướng dẫn việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập tại các chi, đảng bộ cơ sở; xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, xác minh việc kê khai tài sản thu nhập của các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý theo quy định.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo cơ quan chức năng tham mưu làm tốt công tác thanh tra, hướng dẫn, đôn đốc việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản. Hằng năm, ban hành kế hoạch công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; đưa nội dung kê khai, minh bạch tài sản thu nhập của cán bộ, công chức vào nội dung thanh tra, đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc kê khai và kiểm soát tài sản; tự kiểm tra, giám sát việc kê khai và tính chính xác của bản kê khai đối với cán bộ, công chức, viên chức.

### **2.4. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xử lý những cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chậm tổ chức việc kê khai, không kê khai, kê khai không trung thực, không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm; không tổ chức việc công khai bản kê khai; không chủ động xác minh hoặc không xử lý kịp thời những vi phạm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**

---

Thường vụ Huyện ủy về thực hiện kê khai và công khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018, Quyết định số 2194 - QĐ/HU, ngày 13/12/2018 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phê duyệt danh sách cán bộ, công chức các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2018; Kế hoạch số 799/KH UBND, ngày 01/11/2018 của UBND huyện về thực hiện kê khai và công khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai năm 2018, Quyết định số 2345/QĐ-UBND, ngày 20/11/2018 của UBND huyện về phê duyệt các đối tượng có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2018; Kế hoạch số 167-KH/HU, ngày 29/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện kê khai và công khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức năm 2019; Quyết định số 2762-QĐ/HU, ngày 02/12/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phê duyệt danh sách cán bộ, công chức kê khai tài sản, thu nhập năm 2019, Công văn số 210-CV/HU, ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kê khai tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 254/KH-UBND, ngày 16/3/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập (lần đầu) năm 2020, Công văn số 507-CV/HU, ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về kê khai tài sản, thu nhập năm 2021, Hướng dẫn số 1659/HD-UBND, ngày 29/11/2021 của UBND huyện về thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021; Kế hoạch số 142-KH/HU, ngày 03/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm 2022; Quyết định số 1179-QĐ/HU, ngày 16/12/2022 Ban Thường vụ Huyện ủy về phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, đoàn thể, Trung tâm chính trị huyện phải kê khai tài sản, thu nhập năm 2022.

Qua công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tại các cơ quan, đơn vị chưa phát hiện trường hợp nào sai phạm trong việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản đến mức phải xử lý theo quy định.

### **2.5. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác phối hợp trong việc thực hiện kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; ban hành Công văn số 547-CV/HU, ngày 05/4/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện việc kê khai và nộp bản kê khai tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện hàng năm ban hành hướng dẫn việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập; Ủy ban nhân dân huyện giao cơ quan Thanh tra huyện phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy, Phòng Nội vụ huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai sâu rộng công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập đến các cơ quan, đơn vị và đối tượng phải kê khai tài sản<sup>2</sup>.

## **3. Kết quả thực hiện việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**

### **3.1. Kết quả kê khai tài sản, thu nhập**

- Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai: 509 lượt đơn vị.
- Tổng số người phải kê khai: 3.246 lượt người.
- Số người đã thực hiện kê khai: 3.246 lượt người (đạt 100%).
- Số người chậm thực hiện kê khai: 0 người (chiếm 0%).

Việc kê khai tài sản được cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc, trung thực, trách nhiệm, ngày càng đi vào nền nếp, trở thành hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn huyện. Hầu hết các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã bám sát vào các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh để tổ chức thực hiện; việc kê khai tài sản cơ bản đảm bảo chất lượng, thời gian quy định.

### **3.2. Kết quả công khai bản kê khai**

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 988 bản.
- Số bản kê khai đã công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 2.258 bản.

<sup>2</sup> Ban Tổ chức Huyện ủy quán triệt văn bản, hướng dẫn việc kê khai, thu nhận quản lý bản kê khai, tổng hợp kết quả kê khai, bản kê khai thuộc khối Đảng - Đoàn thể và đối tượng diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Phòng Nội vụ quán triệt văn bản, hướng dẫn kê khai, thu nhận, tổng hợp và quản lý bản kê khai thuộc khối quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp, khối giáo dục, khối xã, thị trấn, nhóm đối tượng không giữ chức vụ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm quán triệt các văn bản, hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập, công khai bản kê khai, quản lý bản kê khai, tổng hợp báo cáo kết quả việc kê khai về Phòng Nội vụ theo quy định.

Thanh tra huyện hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, thanh tra, phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy và Phòng Nội vụ tổng hợp kết quả toàn huyện báo cáo kết quả với Thanh tra tỉnh và các cơ quan chức năng theo quy định

- Số bản kê khai chưa được công khai: 0 bản.
  - Số chi ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt chi bộ: 100% các chi ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt chi bộ.
  - Số cấp ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt cấp ủy: 100% các cấp ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt cấp ủy.
- Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm đã được các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*(Có phụ lục 02 kèm theo)*

### ***3.3. Kết quả kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập***

- Số người được xác minh do có đơn tố cáo kê khai tài sản không trung thực trong việc kê khai: Không.
- Số người được xác minh để có thông tin phục vụ việc bầu cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc kỷ luật: Không.
- Số người được kiểm tra, xác minh khi có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý: Không.
- Số người được kiểm tra, xác minh khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền: Không.

*(Có phụ lục 03 kèm theo)*

### ***3.4. Kết quả kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập; kết quả phát hiện, xử lý vi phạm quy định về kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập***

#### ***3.4.1. Việc tổ chức kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập***

Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện việc kiểm tra, xác minh đối với các cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ quản lý theo quy định<sup>3</sup>. Kết quả, năm 2022 thực hiện xác minh đối với 05 cá nhân (*thuộc 01 chi bộ và 02 đảng bộ cơ sở*); năm 2023 xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra, xác minh đối với 22 cá nhân (*thuộc 05 chi bộ và 03 đảng bộ cơ sở*). Việc thực hiện xác minh tài sản, thu nhập được Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định. Qua xác minh, chưa phát hiện cá nhân có sai phạm trong kê khai tài sản, thu nhập đến mức phải xử lý theo quy định.

Lãnh đạo, chỉ đạo UBND huyện chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện 12 cuộc thanh tra đối với 31 đơn vị theo kế hoạch, nội dung thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng, trong

<sup>3</sup> Kế hoạch số 04-KH/UBKT, ngày 19/7/2022 của UBKT Huyện ủy về xác minh tài sản, thu nhập năm 2022; Kế hoạch số 06-KH/UBKT, ngày 20/01/2023 của UBKT Huyện ủy về xác minh kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.

đó có nội dung thanh tra việc thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản. Qua công tác thanh tra tại các đơn vị, chưa phát hiện trường hợp nào kê khai tài sản thiếu trung thực, không giải trình được nguồn gốc tài sản tăng thêm phải xử lý theo quy định.

*(Có phụ lục 04 kèm theo)*

**3.4.2. Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm quy định về kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**

Qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra chưa phát hiện trường hợp nào sai phạm việc kê khai tài sản đến mức phải bị xử lý theo quy định.

**3.5. Việc xây dựng và hoàn thiện các quy định, hướng dẫn về kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập**

Hiện tại, trên địa bàn huyện chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu về tài sản của người có chức vụ và quyền hạn, mà thực hiện lưu theo phân cấp quản lý cán bộ. Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thì nộp lên cấp trên; đối với cán bộ, công chức thuộc khối chính quyền giao cho phòng Nội vụ huyện quản lý; cán bộ thuộc khối Đảng, đoàn thể thì giao cho Ban Tổ chức Huyện ủy quản lý.

#### **4. Việc thực hiện chế độ báo cáo**

Huyện ủy Tam Đường luôn chấp hành chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản đảm bảo kịp thời, chất lượng báo cáo theo quy định.

## **II. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

Công tác tuyên truyền phổ biến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị có thời điểm chưa thường xuyên.

Công tác quản lý, theo dõi việc kê khai, công khai bản kê khai có thời điểm, có nội dung còn hạn chế. Một số cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập còn lúng túng trong việc xác định loại tài sản phải kê khai.

Việc thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát đối với các chi, đảng bộ trực thuộc về thực hiện công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản còn hạn chế.

Việc xác minh, giám sát tài sản biến động của cán bộ, công chức còn gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

### **2. Nguyên nhân của hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

Trách nhiệm của một số người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức đến việc đôn đốc, kiểm tra thực hiện kê khai, công khai bản kê khai, xác minh, kết luận về minh bạch tài sản, thu nhập.

Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập cá nhân có sự biến động (điều động, luân chuyển vị trí công tác) dẫn tới một số đơn vị còn thiếu sót trong việc xác định đối tượng kê khai tại thời điểm triển khai. Một số ít cán bộ, công chức, viên chức còn chưa hiểu rõ về nội dung, cách thức, thời gian thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.

Chưa có quy định cụ thể và quy trình thực hiện việc kiểm tra, giám sát, việc xác minh tài sản, thu nhập của các đối tượng phải kê khai, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo quản lý dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm, kết quả đạt được**

Trong 10 năm triển khai thực hiện Chỉ thị, Huyện uỷ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về kê khai minh bạch tài sản và thu nhập; chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản. Đồng thời, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, có hiệu quả; phát huy ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập. Việc kê khai tài sản được thực hiện công khai theo đúng trình tự, thủ tục đảm bảo khách quan, trung thực; các cơ quan, ban, ngành, các xã, thị trấn thực hiện việc kê khai và được niêm yết, công khai tại cơ quan, đơn vị theo quy định.

#### **2. Những hạn chế, khuyết điểm**

Công tác tuyên truyền phổ biến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị có thời điểm chưa thường xuyên.

Công tác quản lý, theo dõi việc kê khai, công khai bản kê khai có thời điểm, có nội dung còn hạn chế. Một số cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập còn lúng túng trong việc xác định loại tài sản phải kê khai.

Việc thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát đối với các chi, đảng bộ trực thuộc về thực hiện công tác kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản còn hạn chế.

### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ CỦA VIỆC KÊ KHAI VÀ KIỂM SOÁT VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP.**

#### **1: Nhiệm vụ, giải pháp**

Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản đến cán bộ, đảng viên, đặc biệt là về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản để phát huy tính tự giác,

trung thực và ý thức, trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc kê khai, giám sát việc kê khai tài sản.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW, ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

Tăng cường phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập trong việc xác minh, kiểm soát tài sản, thu nhập; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ trực tiếp làm công tác tham mưu thực hiện việc kê khai, kiểm soát việc kê khai tài sản. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí gắn với việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị, Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong việc thực hiện kê khai tài sản; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm trong việc kê khai tài sản theo quy định. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt việc kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập.

## 2. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Trung ương ban hành hướng dẫn thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với việc kê khai tài sản, thu nhập; ban hành quy trình việc xác minh tài sản, thu nhập; xây dựng cơ sở dữ liệu về minh bạch tài sản, thu nhập.

### Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện,
- Lãnh đạo UBND huyện,
- UBKT Huyện ủy,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu .

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Cao Trang Trọng



**PHỤ LỤC 01**

**CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 33-CT/TW**  
 (Kèm theo Báo cáo số 368-BC/HU, ngày 13/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Năm	Tổ chức quản triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị				Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo			Ghi chú
	Số lượng các cuộc hội nghị, các lớp tập huấn... được tổ chức	Số lượng cán bộ, đảng viên tham gia	Số lượng tài liệu, ấn phẩm được phát hành	Số lượng văn bản tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện	Số lượng văn bản do cấp ủy, chính quyền các cấp, các đơn vị chức năng ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện			
Năm 2014	2	293	0		2			
Năm 2015	0	0	0		3			
Năm 2016	0	0	0		4			
Năm 2017	0	0	0		3			
Năm 2018	0	0	0		4			
Năm 2019	0	0	0		2			
Năm 2020	0	0	0		0			
Năm 2021	0	0	0		2			
Năm 2022	0	0	0		4			
<b>Tổng số</b>	<b>2</b>	<b>293</b>	<b>0</b>		<b>24</b>			

**PHỤ LỤC 02**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KÊ KHAI, CÔNG KHAI VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN**  
 (Kèm theo Báo cáo số 368 - BC/HH, ngày 13/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)



Năm	Kết quả thực hiện kê khai					Kết quả việc thực hiện công khai					Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
	Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kê khai	Số người phải kê khai tài sản thu nhập trong năm	Số người đã kê khai	Số người chậm thực hiện kê khai	Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức cuộc họp	Số bản kê khai chưa được công khai	Số chi ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt chi bộ	Số cấp ủy tổ chức công khai bản kê khai tài sản trong sinh hoạt cấp ủy		
Năm 2014	93	466	466	0	0	466	0	100%	100%		
Năm 2015	47	447	447	0	0	447	0	100%	100%		
Năm 2016	47	451	451	0	0	451	0	100%	100%		
Năm 2017	46	442	442	0	0	442	0	100%	100%		
Năm 2018	47	452	452	0	0	452	0	100%	100%		
Năm 2019	0	0	0	0	0	0	0	100%	100%		
Năm 2020	82	410	410	0	410	0	0	100%	100%		
Năm 2021	80	258	258	0	258	0	0	100%	100%		
Năm 2022	67	320	320	0	320	0	0	100%	100%		
<b>Tổng số</b>	<b>509</b>	<b>3.246</b>	<b>3.246</b>	<b>0</b>	<b>988</b>	<b>2258</b>	<b>0</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>		



# KẾT QUẢ THANH TRA TRÁCH NHIỆM VỀ VIỆC KÊ KHAI TÀI SẢN Ở ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số 368 -BCHƯ ngày 13/4/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy)



## PHỤ LỤC 4

Năm	Số cuộc kiểm tra giám sát thanh tra		Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát, thanh tra	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra đã triển khai	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra đã có kết luận	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã kết luận có vi phạm			Số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đã bị xử lý trách nhiệm do vi phạm quy định về kê khai, công khai, quản lý, sử dụng bản kê khai, xác minh, kết luận, công khai kết luận xác minh trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý theo quy định của pháp luật	Ghi chú
	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra theo kế hoạch	Số cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra đột xuất				Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã kết luận có vi phạm, thiếu sót trong phạm vi xây dựng chương trình kế hoạch; chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện chương trình, kế hoạch	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã kết luận có vi phạm, thiếu sót trong việc: Tổ chức kê khai, công khai, quản lý, lưu giữ, khai thác, sử dụng Bản kê khai tài sản của người có nghĩa vụ kê khai do mình quản lý; tổ chức việc xác minh theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; kết luận và công khai kết luận xác minh	Số người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đã bị xử lý trách nhiệm do vi phạm quy định về kê khai, công khai, quản lý, sử dụng bản kê khai, xác minh, kết luận, công khai kết luận xác minh trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý theo quy định của pháp luật		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
2014	1	0	4	1	1	0	0	0		
2015	1	0	1	1	1	0	0	0		
2016	2	0	4	2	2	0	0	0		
2017	2	0	5	2	2	0	0	0		
2018	1	0	2	1	1	0	0	0		
2019	1	0	2	1	1	0	0	0		
2020	1	0	3	1	1	0	0	0		
2021	1	0	4	1	1	0	0	0		
2022	2	0	6	2	2	0	0	0		
2023	2	0	11	1	0	0	0	0		
<b>Tổng số</b>	<b>14</b>	<b>0</b>	<b>42</b>	<b>13</b>	<b>12</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		